

Số: 3102/BYT-TCCB

Hà Nội, ngày 23 tháng 5 năm 2023

*V/v thực hiện chế độ phụ cấp
ưu đãi theo nghề tại Nghị
định số 05/2023/NĐ-CP*

Kính gửi: Sở Y tế các tỉnh, thành phố (có danh sách kèm theo).

Thực hiện Kết luận số 25-KL/TW ngày 30/12/2021 của Bộ Chính trị về công tác phòng, chống dịch Covid-19 (2022 - 2023), trong đó có nội dung: ***“điều chỉnh chế độ phụ cấp ưu đãi nghề đối với cán bộ y tế dự phòng và y tế cơ sở từ mức 40-70% lên mức 100%”*** và Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 của Chính phủ về Chương trình phòng, chống dịch Covid-19; Bộ Y tế đã xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định số 05/2023/NĐ-CP ngày 15/02/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập (sau đây gọi tắt là Nghị định số 05/2023/NĐ-CP).

Trong thời gian qua, Bộ Y tế nhận được công văn của một số Sở Y tế các tỉnh, thành phố và cá nhân về việc triển khai thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề theo quy định Nghị định số 05/2023/NĐ-CP; sau khi nghiên cứu, Bộ Y tế có ý kiến như sau:

1. Về thời gian áp dụng thực hiện Nghị định số 05/2023/NĐ-CP:

Điều 1 Nghị định số 05/2023/NĐ-CP quy định: “Mức phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với viên chức y tế dự phòng, y tế cơ sở áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2023”.

2. Về đối tượng hưởng mức phụ cấp ưu đãi theo nghề quy định tại Nghị định số 05/2023/NĐ-CP:

Thực hiện Kết luận số 25-KL/TW ngày 30/12/2021 của Bộ Chính trị: ***“điều chỉnh chế độ phụ cấp ưu đãi nghề đối với cán bộ y tế dự phòng và y tế cơ sở từ mức 40-70% lên mức 100%”***, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 05/2023/NĐ-CP, theo đó quy định tại Điều 1 như sau:

“7. Mức phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với viên chức y tế dự phòng, y tế cơ sở áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023:

“a) Mức phụ cấp 100% áp dụng đối với viên chức thường xuyên, trực tiếp làm chuyên môn y tế dự phòng (bao gồm cả kiểm dịch y tế biên giới); làm chuyên môn y tế tại Trạm y tế xã, phường, thị trấn, Phòng khám đa khoa khu vực, Nhà hộ sinh, Trung tâm y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và bệnh viện tuyến huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

b) Trong thời gian áp dụng mức phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với viên chức y tế dự phòng, y tế cơ sở quy định tại khoản 7 này thì không áp dụng quy định tại điểm

c khoản 2 và quy định đối với viên chức thường xuyên, trực tiếp làm chuyên môn y tế dự phòng tại khoản 4 Điều 3.”

Như vậy, đối tượng hưởng phụ cấp ưu đãi nghề mức 100% theo quy định tại Nghị định số 05/2023/NĐ-CP là viên chức y tế dự phòng, y tế cơ sở thường xuyên, trực tiếp làm chuyên môn y tế đã và đang được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề mức từ 40% - 70% quy định tại Nghị định số 56/2011/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BYT-BNV-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 56/2011/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BYT-BNV-BTC).

3. Các trường hợp khác:

- Các trường hợp không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định số 05/2023/NĐ-CP thì tiếp tục thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề quy định tại Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BYT-BNV-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập (như truyền thông giáo dục sức khỏe, dân số - kế hoạch hóa gia đình; viên chức quản lý, phục vụ không trực tiếp làm chuyên môn y tế,...).

- Hợp đồng lao động:

Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 56/2011/NĐ-CP quy định: “Nghị định này quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức, cán bộ y tế xã, phường, thị trấn (đang làm việc theo chế độ hợp đồng theo Quyết định số 58/TTg ngày 03/02/1994 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số vấn đề về tổ chức và chế độ chính sách đối với y tế cơ sở). Tuy nhiên, hiện nay, Nghị định 117/2014/NĐ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ quy định: “người làm việc tại Trạm Y tế xã là viên chức”; do vậy, không còn người làm việc theo chế độ hợp đồng theo Quyết định số 58/TTg tại Trạm Y tế xã.

4. Về đối tượng viên chức đang hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề y tế mức 70% quy định tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP

Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 56/2011/NĐ-CP quy định: “Mỗi công chức, viên chức chỉ được hưởng một mức phụ cấp ưu đãi theo nghề ở mức cao nhất”.

Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP quy định: “Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang thuộc đối tượng áp dụng chính sách quy định tại Nghị định này, đồng thời thuộc đối tượng áp dụng chính sách cùng loại quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác thì chỉ được hưởng một mức cao nhất của chính sách đó”.

Như vậy, trong thời gian từ 01/01/2022 đến nay, viên chức đã hưởng phụ cấp ưu đãi nghề theo quy định tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP nếu thuộc đối tượng hưởng mức phụ cấp ưu đãi theo nghề (100%) quy định tại Nghị định số 05/2023/NĐ-CP thì được truy lĩnh phần chênh lệch với mức phụ cấp ưu đãi nghề đã hưởng.

5. Viên chức thuộc đối tượng hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề quy định tại Nghị định số 05/2023/NĐ-CP đã nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác sang cơ quan, đơn vị khác được hưởng mức phụ cấp ưu đãi theo nghề trong thời gian công tác tại đơn vị trước khi nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác.

6. Về trường hợp viên chức được cử biệt phái trong thời gian từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2023:

Đề nghị thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và khoản 4, 5, 6 Điều 36 Luật Viên chức: “Trong thời gian biệt phái, đơn vị sự nghiệp công lập cử viên chức biệt phái có trách nhiệm bảo đảm tiền lương và các quyền lợi khác của viên chức. Viên chức được cử biệt phái đến miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định của Chính phủ”.

Trên đây là ý kiến của Bộ Y tế đề Sở Y tế các tỉnh, thành phố biết, thực hiện theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Nguyễn Thị Liên Hương (để b/c);
- Công đoàn y tế Việt Nam (để phối hợp);
- Lưu: VT, TCCB,

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ**

Nguyễn Hồng Sơn

DANH SÁCH

SỞ Y TẾ CÁC TỈNH THÀNH PHỐ GỬI CÔNG VĂN

1. Sở Y tế Ninh Thuận
2. Sở Y tế Quảng Nam
3. Sở Y tế An Giang
4. Sở Y tế Sơn La
5. Sở Y tế Quảng Bình
6. Sở Y tế Yên Bái
7. Sở Y tế Hà Nam
8. Sở Y tế Đắk Nông
9. Sở Y tế Lào Cai
10. Sở Y tế Nghệ An
11. Sở Y tế Phú Yên
12. Sở Y tế Cao Bằng
13. Sở Y tế Kon Tum
14. Sở Y tế Cà Mau
15. Sở Y tế Vĩnh Phúc
16. Sở Y tế Bắc Ninh
17. Sở Y tế Đắk Lắk
18. Sở Y tế Hải Dương
19. Sở Y tế Vĩnh Long
20. Sở Y tế Quảng Ninh
21. Sở Y tế Bắc Kạn
22. Sở Y tế Thái Nguyên
23. Sở Y tế Thừa Thiên Huế
24. Sở Y tế Gia Lai
25. Sở Y tế Hà Tĩnh
26. Sở Y tế Tuyên Quang
27. Sở Y tế Đà Nẵng
28. Sở Y tế Hà Nội
29. Sở Y tế Lạng Sơn
30. Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh